

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG LÔ  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HSST  
Ngày 17/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bắc; bà Nguyễn Thị Hồng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh phúc.

***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại hội trường Nhà văn hóa xã Q. Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/HSST ngày 06/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 07/5/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1935; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; Có 03 (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993), hiện mẹ, vợ và con đang ở xã Q, huyện Sông Lô; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến nay, (có mặt).

Người liên quan: Lê Văn A, sinh năm 1974; trú tại thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn Đ trú tại Đ, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc là người nghiện chất ma túy nhiều năm nay. Sáng ngày 20/01/2021, Đ điều khiển xe mô tô (xe không mang Biển kiểm soát) đi đến khu vực xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mua 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ về nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, Đ đi xe mô tô theo đường TL307 để về xã Q. Khoảng 11giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực thôn Q, xã Đ, huyện Sông Lô thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang,

thu giữ vật chứng gồm: Thu tại túi áo của Đ 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu vàng của bao thuốc, bên trong có chất cục + bột màu trắng. Đ tự khai nhận đó là ma túy Heroine mua về để sử dụng, gói ma túy được đút trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và được niêm phong ký hiệu A1; 01 xe mô tô Longcin cũ, không có BKS; 01 điện thoại di động Samsung cũ màu nâu bạc; số tiền 215.000đ. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô quyết định trưng cầu giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 263/KLGĐ ngày 15/6/2021, kết luận: *Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1801g (không kể bao bì), loại Heroine.*

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn Đ khai nhận sáng ngày 20/01/2021 khi đang ở nhà thì có Lê Văn A, sinh năm 1974 ở thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang gọi điện thoại cho Đ rủ góp tiền đi mua ma túy sử dụng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đến nhà A đón A, Đ góp 100.000đ rồi chở A đi đến khu vực Ngã ba xã T, huyện Lập Thạch thì Đ đứng chờ ở đó, còn A cầm tiền đi đâu không rõ. Một lúc sau A quay lại nói với Đ là đã mua được ma túy, Đ đi xe chở A về đến đoạn đường TL307 thuộc thôn Q, xã Đ thì A đưa gói ma túy này cho Đ cầm để A đi mua dụng cụ về sử dụng ma túy, Đ đứng chờ tại đây thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang. Quá trình điều tra, Lê Văn A không thừa nhận có góp tiền và đi mua ma túy với Đ. Ngoài lời khai của Đ thì không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh Lê Văn A đồng phạm với Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với A là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho Trần Văn Đ ở khu vực Ngã ba xã T, huyện Lập Thạch. Do Đ không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT - VKSSL - MT ngày 05/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không đề

ngợi áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của Đ.điện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 11 giờ 15 phút, ngày 20/01/2021, tại khu vực đường TL307 thuộc thôn Q, xã Đ, huyện Sông Lô, bị cáo có hành vi đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine khối lượng là 0,1801gam, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lời khai và bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự qui định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Do đó bản cáo trạng số: 23/CT - VKSSL - MT ngày 05/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn xã Q nói riêng và huyện Sông Lô nói chung tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng ra tăng, nó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và dẫn dắt những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,1406gam mẫu, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và toàn bộ bao gói. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cũ, màn hình cảm ứng, vỏ màu nâu - bạc của Đ, Đ khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với Ánh để đi mua ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 215.000đ là do Đ lao động mà có và không liên quan đến tội phạm; 01 xe máy cũ không mang BKS, sơn màu nâu, nhãn hiệu Longcin thu giữ của Đ. Cơ quan điều tra, xác minh chiếc xe được đăng ký BKS 88F4-4166 mang tên Vũ Xuân L, cư trú thị trấn T, huyện Sông Lô; ông L xác định đã bán chiếc xe cho Đ từ nhiều năm trước, xe có Giấy đăng ký nhưng Đ đã làm mất, chiếc xe không phải là tang vật của vụ án nào khác. Đ khai nhận mua chiếc xe để làm phương tiện và tài sản chung của gia đình, chiếc xe đã cũ hỏng và có giá trị nhỏ, ngày 20/01/2021 Đ sử dụng chiếc xe đi mua ma túy những người trong gia đình không biết. Do vậy cần trả lại cho Đ số tiền 215.000đ và chiếc xe máy, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt: Trần Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 01 năm 2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đ để đảm bảo thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,1406 gam mẫu, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và toàn bộ bao gói. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cũ, màn hình cảm ứng, vỏ màu nâu - bạc. Trả lại Trần Văn Đ 01 xe máy cũ không mang BKS, sơn màu nâu, nhãn hiệu Longcin và số tiền 215.000đ (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2021 của Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

4/ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

-VKSND huyện Sông Lô;  
-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;  
-TAND tỉnh Vĩnh Phúc;  
-Chi cục THA dân sự huyện Sông Lô;  
-Công an huyện Sông Lô;  
-UBND xã Q;  
-Bị cáo; người có QLNVLQ;  
-Lưu hs; Vp.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kiên Thành**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào 09 giờ 45 phút ngày 17 tháng 6 năm 2021.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kiên Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bắc và bà Nguyễn Thị Hồng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn Đồng Dạ xã Quang Yên, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

2/ Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

3/ Về tội danh và Điều luật áp dụng: có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

4/ Về hình phạt: Phạt: Trần Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 01 năm 2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

5/ Về xử lý vật chứng, án phí hình sự:

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,1406

gam mẫu, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và toàn bộ bao gói. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cũ, màn hình cảm ứng, vỏ màu nâu - bạc. Trả lại Trần Văn Đ 01 xe máy cũ không mang BKS, sơn màu nâu, nhãn hiệu Longcin và số tiền 215.000đ (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2021 của Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

6/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Vĩnh Tường trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định. **Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.**

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 05 phút ngày 17 tháng 6 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bắc

Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Kiên Thành

Số: 09/2021/HSST-QĐTG

*Sông Lô ngày 17 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bắc và bà Nguyễn Thị Hồng.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 17/6/2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

**QUYẾT ĐỊNH**

1/ Tạm giam bị cáo: Trần Văn Đ, sinh năm 1969

Nơi cư trú: thôn Đồng Dạ, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 01 năm 2021.

Thời hạn tạm giam là: 45 (Bốn mươi năm) ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 17/6/2021.

2/ Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm Thi hành quyết định này.

**Nơi nhân:**

- VKSND huyện Sông Lô;
- TTG Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Kiên Thành**